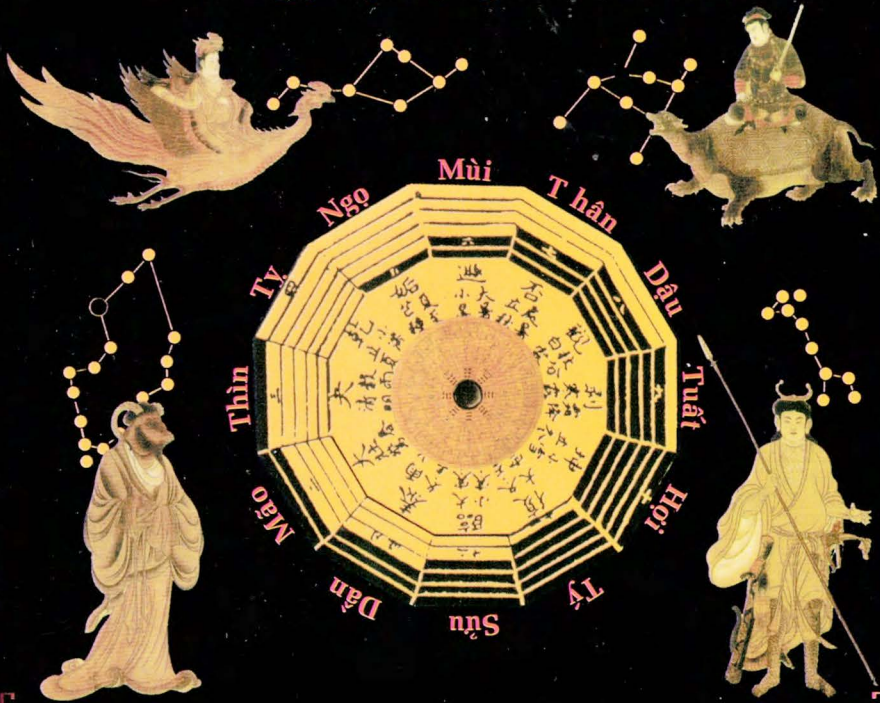


LÂM CANH PHÀM

TỬ VI ĐẦU SỐ

NHẬP MÔN

Các bước lập lá số tử vi
Phương pháp luận giải lá số tử vi...



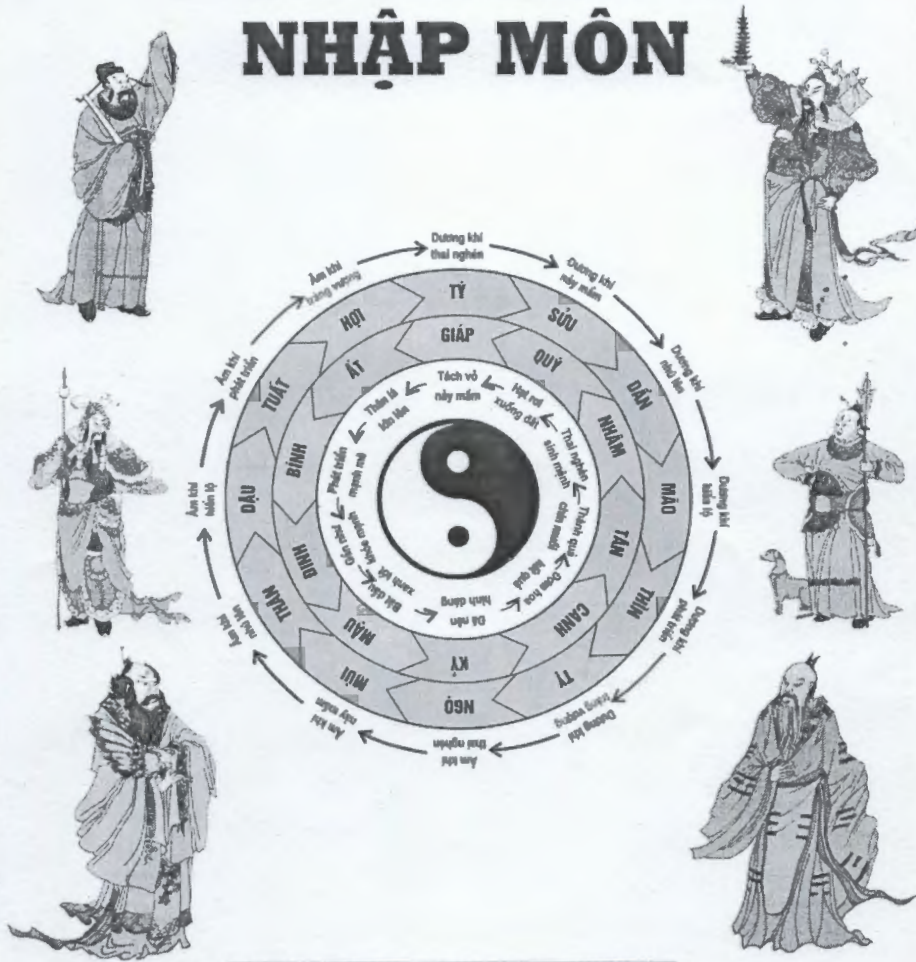
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

TỬ VI ĐẦU SỐ NHẬP MÔN

LÂM CANH PHẠM

Thiên Lộc (dịch)

TỬ VI ĐẤU SỐ NHẬP MÔN



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

LỜI NÓI ĐẦU

Tử vi đẩu số bắt nguồn từ thời nào? Cho đến nay còn có nhiều tranh luận về vấn đề này. Các nhà tinh mệnh học thường chỉ chú ý đến việc giải đoán và lý luận mệnh lý Tử vi mà ít ai đi sâu vào tìm hiểu sự hình thành của bộ môn mệnh lý này. Hiện nay theo giới nghiên cứu Trung Quốc đều công nhận năm Gia Tĩnh nhà Minh có lưu truyền cuốn *Tử vi Đẩu số toàn thư* do tiến sĩ La Hồng Tiên biên soạn. Lời tựa nói *Tử vi đẩu số toàn thư* là của tác giả Hi Di Trần Đoàn.

Trong cuốn sách **Tử vi đẩu số nhập môn** này, chúng tôi đi theo cách truyền thống không bàn tới sự hình thành và phát triển của Tử vi đẩu số mà tập trung giới thiệu với bạn đọc về các bước trình tự lập và lý giải các lá số tử vi, cũng là một cách giới thiệu trực quan cho bạn đọc hiểu biết thêm về bộ môn mệnh lý kỳ diệu này. Cuốn sách được soạn dịch trên cuốn *Tử vi đẩu số 10 ngày thông* của *Tinh đẩu* Lâm Canh Phàm Trung Quốc.

Cách trình bày của lá số:

Lá số tử vi được trình bày trên thiên bàn, địa bàn. Thiên bàn ở giữa, chung quanh là địa bàn với 12 cung.

Tại Thiên bàn, ghi năm, tháng, ngày giờ sinh, giới tính, mệnh và cục.

Địa Bàn gồm 12 cung cố định, được đặt tên theo 12 Địa chi, mỗi cung phản ánh một lĩnh vực, một mặt của đời sống một con người qua những liên hệ công danh, tiền bạc, bạn bè, vợ con, phúc đức, cha mẹ. Các cung trên địa bàn lần lượt mang các tên là: Mệnh, Phụ mẫu, Phúc đức, Điền trạch, Quan lộc, Nô bộc, Thiên di, Tật ách, Tài bạch, Tử tức, Phu thê, Huynh đệ.

Những phương thức để xác định vị trí của khoảng 110 sao lên trên địa bàn được gọi là “an sao”.

Ý nghĩa 12 cung của Tử vi :

Lá số tử vi của mỗi người được thành lập dựa vào các yếu tố vào giờ, ngày, tháng, năm sinh (âm lịch) và giới tính.

Trước hết vẽ bản đồ, giữa thiên bàn, chung quanh là địa bàn với các cung. Lá số phải đủ lớn để viết trên 100 sao.





Ghi năm, tháng, ngày giờ sinh, giới tính, an mạng và tính cục, ghi vào thiên bàn.

Sau đó xác định các đại hạn và ghi trên địa bàn.

Tiếp đến, tiến hành an lá số. Đầu tiên là an sao Tử vi. Sau đó là an các bộ sao Tử vi, Thiên phú, Thái tuế, Thiên không, Lộc tồn, ...

Sau cùng ghi tiểu hạn, các sao lưu, phi tinh và di cung.

Cách giải lá số:

Muốn lập thành một lá số tử vi cần phải hội đủ 4 yếu tố là giờ, ngày, tháng, năm sinh theo âm lịch và giới tính. Cách lập thành lá số tử vi nói chung có nguyên tắc, trình tự được chỉ dẫn khá rõ ràng, nhưng về phương cách giải đoán thì còn phải tùy theo trình độ, cơ duyên và kinh nghiệm... của người giải đoán mà sẽ có những đáp án khác nhau.

Khi giải số, nói chung cần phải theo đúng những tiến trình luận đoán số, nắm được những đặc tính của các sao, nắm được những cung cần phải xem và những vận hạn trong cuộc đời phải biết, lần lượt xem xét các sao trong cung, sao xung chiếu, sao tam hợp, sao nhị hợp...

Cách xem vận hạn:

Nghiên cứu lá số tử vi, ta có thể biết được vận hạn cuộc đời của đương số. Trong Tử vi, có 3 loại vận là đại hạn 10 năm, lưu niên, tiểu hạn.

Ngoài ra còn có nhiều quan điểm khác nhau về cách lập, lý giải, xem vận của Tử vi đẩu số. Do dung lượng cuốn sách có hạn chúng tôi xin được phép không trình bày thêm và lần lượt giới thiệu ở các cuốn sách khác: *Tử vi đẩu số phi tinh*, *Tử vi đẩu số hôn nhân*, *Tử vi đẩu số sự nghiệp*, *Tử vi đẩu số thân đoán*

Do trình độ còn hạn chế nên khó tránh được thiếu sót, kính mong bạn đọc góp ý để cuốn sách tái bản được hoàn thiện hơn.

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC





Chương một

CÁC BƯỚC LẬP MỘT LÁ SỐ

Lá số là hạt nhân của Tử vi đẩu số, tất cả những mật mã trong cuộc đời đều ẩn tàng trong lá số. Nội dung lá số là muôn hình vạn trạng tương ứng với vận mệnh mỗi người một kiểu khác nhau. Chính vì vậy, lấy lá số là cơ sở cho việc luận đoán mật mã cuộc đời mỗi người. Chương này chúng tôi xin giới thiệu trình tự các bước lập lá số tử vi.





1. LÁ SỐ: KHÁI NIỆM HẠT NHÂN CỦA TỬ VI Đẩu SỐ



Lá số là một khái niệm hạt nhân của Tử vi Đẩu số, lá số được hình thành từ 12 cung bao gồm: Cung Mệnh, cung Huynh đệ, cung Phu thê, cung Tử nữ, cung Tài bạch, cung Tật ách, cung Thiên di, cung Nô bộc, cung Quan lộc, cung Điền trạch, cung Phúc đức, cung Phụ mẫu. Ngoài ra, còn kèm theo cung Thân. Cùng với việc sắp xếp khác nhau của các sao trong các cung cũng phản ánh vận mệnh khác nhau.

Khi nghiên cứu lá số, theo nguyên lý của Tử vi Đẩu số, nên lấy cung Mệnh làm chủ, cung Thân làm phụ, phối hợp với cung Thiên di, cung Quan lộc, cung Tài bạch, cung Phúc đức. Vì tất cả các vị trí cung trong lá số đều phải thống nhất với cung Mệnh, sau đó có thể biết được vận mệnh cả cuộc đời, thành tích ít hay nhiều về sự nghiệp, về tài phúc... Đồng thời, khi luận về các cung, nên chú ý quan sát tính cát hung của các cung, nếu không sẽ xuất hiện tình trạng lý luận và thực tế không thống nhất.

Điều cần lưu ý là, theo nguyên tắc trong Tử vi Đẩu số, tổng số lá số được sắp ra có thể thông qua cách tính như sau: Kết hợp Thiên can và Địa chi, một tuần hoàn là 4 hoa giáp, mỗi hoa giáp là 60 năm, mỗi năm 12 tháng, mỗi tháng 30 ngày, mỗi ngày 12 giờ, lấy trật tự chữ số này nhân lên, đạt được 259.200, tức là có thể liệt kê ra 259.200 lá số. Nói về mỗi lá số, mệnh nam và mệnh nữ khác nhau, vì thế nên tiếp tục nhân với 2, được 518.400, tức là Tử vi Đẩu số có thể sắp ra 518.400 lá số khác nhau. Con số này chính là một nửa tổng số mẫu tổ hợp bát tự.

Vì vậy, nhìn từ góc độ phân loại học, lý luận của Tử vi Đẩu số chính là khi lấy vận mệnh của con người phân làm 518.400 loại hình khác nhau, quy nạp ra các đặc điểm chung của chúng, chắt lọc ra các phân dị biệt và tiến hành luận đoán tương đối khái quát và hợp lý. Trên cơ sở đó, Tử vi Đẩu số lại kết hợp với bát tự tiến hành các tổ hợp khác nhau, cuối cùng phân loại chỉ có 518.400 loại khác nhau. So với cách suy diễn mệnh lý khác, có thể thấy đây là cách tính chi tiết nhất trên thế giới.

Tuy nhiên, trên thế giới không tồn tại 2 sự vật nào hoàn toàn giống nhau, ngay cả những người có lá số hoàn toàn tương đồng thì



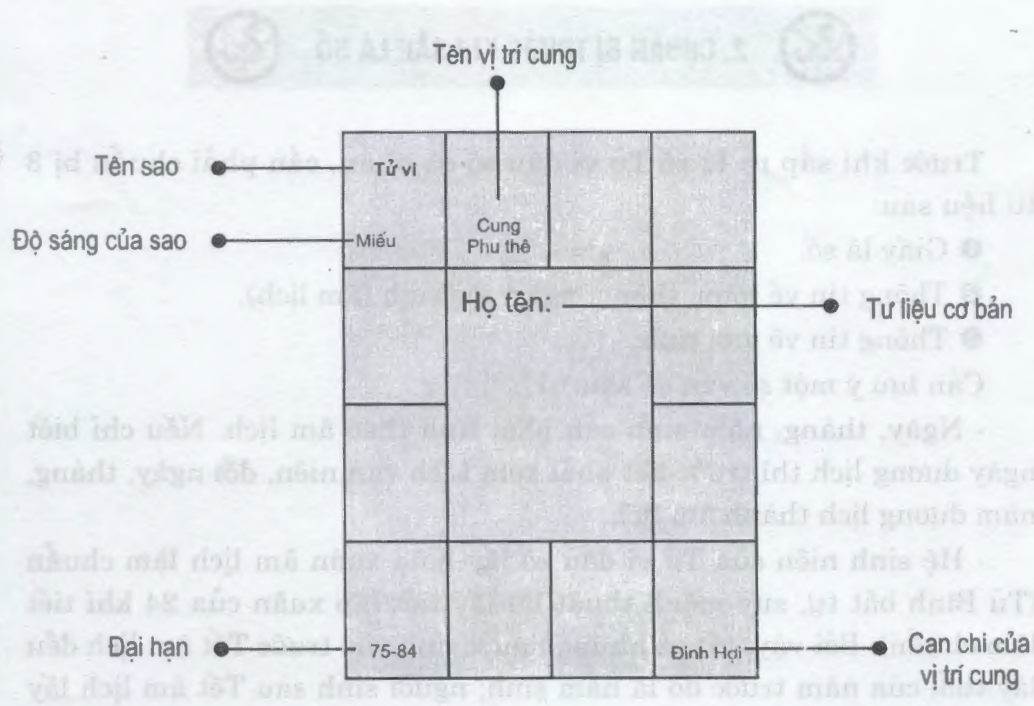


vận mệnh của họ cũng có sự khác biệt. Mọi vật biến hóa không lường, con người cũng muôn hình vạn trạng, xét từ khía cạnh này, cho dù phương pháp có khoa học cũng không thể tính được các sự việc diễn ra trong cả đời người một cách chính xác. Vì thế, chúng ta cần phải luôn sáng suốt, luận đoán mệnh lý Tử vi đầu số một cách khoa học, biện chứng, lý tính, cố gắng sử dụng ưu điểm, tránh khuyết điểm, theo hướng lợi, tránh cái hại, vận dụng một cách hợp lý vào cuộc sống.

● LÁ SỐ VÀ CÁC CÁCH LUẬN ĐOÁN

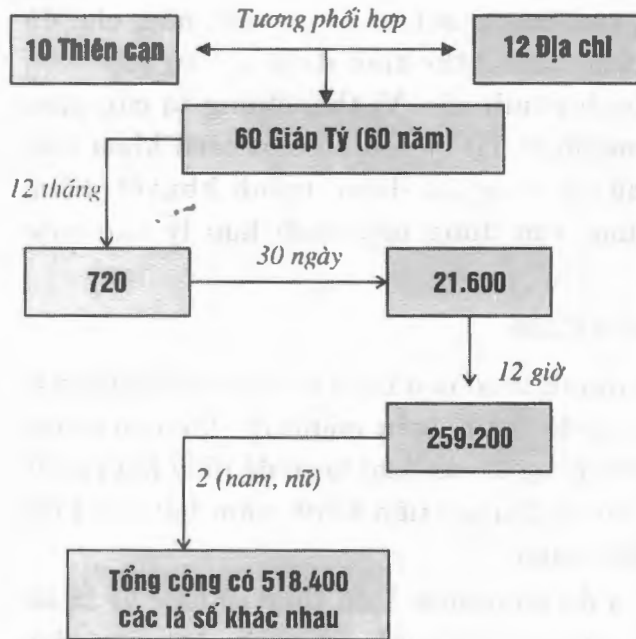
Hiểu biết nguyên tố cấu thành lá số một cách cơ bản, thông thạo là tiền đề vận dụng Tử vi đầu số để tham đoán mệnh lý. Trên cơ sở đó, chúng ta còn có thể tiến hành thống kê các loại lá số để hiểu kết cấu lý luận và cách suy diễn của Tử vi đầu số, tiến hành nắm bắt các kiến thức liên quan từ góc độ khách quan.

Ở nội dung trên chúng ta đã nắm được kiến thức sơ lược về lá số. Dưới đây có đưa ra các ví dụ thực tế, tiến hành giới thiệu đơn giản cách sắp lá số.





CÁCH TÍNH CÁC LÁ SỐ



Từ góc độ phân loại học, Tử vi đầu số phân chia vận mệnh con người thành 518.400 các loại hình khác nhau. Trên cơ sở đó, Tử vi đầu số lại kết hợp ngày sinh tiến hành các tổ hợp khác nhau, cuối cùng phân loại chỉ có 518.400 lá số. So với cách suy diễn mệnh lý khác, có thể thấy đây là cách tính chi tiết nhất trên thế giới.



2. CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI SẮP LÁ SỐ



Trước khi sắp ra lá số Tử vi đầu số cá nhân, cần phải chuẩn bị 3 tư liệu sau:

- ❶ Giấy lá số.
- ❷ Thông tin về năm, tháng, ngày, giờ sinh (âm lịch).
- ❸ Thông tin về giới tính.

Cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Ngày, tháng, năm sinh cần phải tính theo âm lịch. Nếu chỉ biết ngày dương lịch thì trước hết phải xem Lịch vạn niên, đổi ngày, tháng, năm dương lịch thành âm lịch.

- Hệ sinh niên của Tử vi đầu số lấy mùa xuân âm lịch làm chuẩn (Tử Bình bát tự, suy mệnh thuật lại lấy tiết lập xuân của 24 khí tiết làm chuẩn). Bởi vậy, tất cả những người sinh vào trước Tết âm lịch đều lấy tuổi của năm trước đó là năm sinh; người sinh sau Tết âm lịch lấy tuổi của năm đó là năm sinh.





- Năm sinh trong Tử vi đẩu số thường lấy 60 hoa giáp (can chi) để biểu thị, có thể chú thích bằng đối chiếu (can chi) thường dùng, tìm ra can chi năm. Ví dụ, người sinh năm 1975, đối chiếu bằng là năm Ất Mão.

- Tháng sinh cũng lấy âm lịch làm chuẩn.

- Thông thường, theo thói quen đều lấy 12 giờ đêm là thời khắc giao thoa của ngày cũ và ngày mới, nhưng tướng mệnh học lại lấy giờ Tý (11 giờ đêm) làm thời khắc bắt đầu của một ngày. Nếu sinh vào 11 giờ 30 phút đêm, khi tính tuổi là sáng sớm mà không phải là đêm hôm trước.

- Giờ sinh thường lấy Địa chi biểu thị, có thể lấy được Địa chi giờ sinh theo bảng đối chiếu Địa chi và giờ sinh.

- Giới tính trong mệnh tướng học là dương nam, âm nữ, âm nam, dương nữ. Phương thức phân biệt là: Thiên can của năm sinh thuộc dương, nam là dương nam, nữ là dương nữ; Thiên can năm sinh thuộc âm, nam là âm nam, nữ là âm nữ. Âm, dương của Thiên can năm sinh có thể xem phần phụ lục, ví dụ như người sinh năm 1960 âm lịch, can chi năm sinh là Canh Tý, giới tính là nam hoặc nữ.

☉ CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI SẮP LÁ SỐ

Những quy định về việc thu thập một số tư liệu cơ bản của Tử vi đẩu số và Tứ trụ có nhiều điểm không giống nhau, vì thế, trước khi sắp lá số phải chuẩn bị một số tư liệu dưới đây: Thông tin về năm, tháng, ngày, giờ sinh (âm lịch), giấy lá số và giới tính.

Tư liệu chuẩn bị	Giải thích tương quan
Giấy lá số	Xem bảng mẫu lá số ở trang sau, có thể trực tiếp in bảng để chuẩn bị dùng hoặc tự tạo một bảng mới.
Thông tin về giờ, ngày, tháng, năm sinh	Thời gian sinh trong Tử vi đẩu số phải là âm lịch, năm sinh lấy mùa xuân âm lịch làm chuẩn (Tử Bình bát tự suy mệnh thuật lại lấy lập xuân của 24 khí tiết làm chuẩn), can chi năm sinh có thể xem ở bảng dưới.
Thông tin về giới tính	Phân chia làm 4 loại: dương nam, âm nữ, âm nam, dương nữ. Phương thức phân biệt là: Thiên can năm sinh là người thuộc dương, nam là dương nam, nữ là dương nữ; Thiên can năm sinh thuộc âm, nam là âm nam, nữ là âm nữ.



(CÒN TIẾP)